

Số :/2022/CBTT-HAPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên tổ chức: Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần (“Hapro”)
- Mã chứng khoán: HTM
- Địa chỉ trụ sở chính: 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (+84 24) 38.267.984 Fax: (+84 24) 38.267.983
- Website: <http://www.haprogroup.vn/>

II. Nội dung thông tin công bố

Ngày 27/12/2022, Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần nhận được Quyết định số 64461/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và Hóa đơn của Cục Thuế TP Hà Nội, Hapro công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điểm o) Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

(Chi tiết Quyết định theo file đính kèm)

III. Địa chỉ đăng tải:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần tại đường dẫn: <http://www.haprogroup.vn/quan-he-co-dong-va-nha-dau-tu/>
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Vũ Thanh Sơn

Số: 64/HM/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và Hóa đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 23/12/2022 theo Quyết định số 29184/QĐ-CTHN-TTKT4 ngày 22/6/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP, Mã số thuế: 0100101273; Địa chỉ: Số 38-40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 38-40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- Mã số thuế: 0100101273;

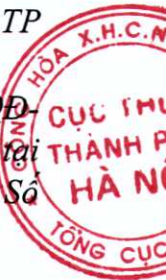
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 148 số 0100101273 cấp ngày 05 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

- Người đại diện Pháp luật theo ủy quyền: Ông Vũ Thanh Sơn; Giới tính: Nam;

- Chức danh: Tổng giám đốc;

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính về thuế:

- Chưa kê khai phụ lục mẫu 01 giao dịch liên kết; Còn kê khai thuế GTGT đầu vào của hoạt động dự án đầu tư để khấu trừ thuế GTGT của hoạt động SXKD; Chưa thực hiện kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư; Kê khai chưa đúng thời điểm doanh thu tính thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê tại số 5 Lê Duẩn; kê khai sai chỉ tiêu 22 - Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang trên tờ khai tháng 1/2021; Còn phân bổ thuế GTGT không được khấu trừ tương ứng với doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra không chịu



thuế; Kế khai chưa đúng thời điểm doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê tại số 05 Lê Duẩn; Còn hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp các khoản chi không có hóa đơn; Còn kê khai chưa đúng thời điểm đối với khoản thu nhập bán rượu của trung tâm miễn thuế (đã kê khai vào doanh thu GTGT hàng không chịu thuế); Lập hóa đơn bán hàng không đúng thời điểm đối với doanh thu bán HHDV tháng 11/2019 đối với hoạt động cho thuê tại số 5 Lê Duẩn.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Quy định tại theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

- Quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 16/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại Khoản 3, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính

- Quy định tại Tiết c6 Điểm c Khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT_BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại Điều 3 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài chính sửa đổi Điểm b, Khoản 2 Điều 5 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014.

- Quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 5 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

b. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

5.1. Phạt vi phạm hành chính; số tiền: **1.602.836.803 đồng**, cụ thể:

5.1.1. Phạt vi phạm hành chính về thuế: 1.596.836.803 đồng, chi tiết:

- Phạt vi phạm hành chính (TM4254) đối với hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế (giảm lỗ hoạt động SXKD năm 2021) theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 và khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, mức phạt: 6.500.000 đồng.

- Phạt vi phạm hành chính (TM4254) đối với hành vi không kê khai giao dịch liên kết – phụ lục 01 theo quy định tại điểm d Khoản 3, Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, mức phạt: 49.450.000 đồng (=11.500.000 x 4 + (11.500.000 x10% x3))

- Phạt vi phạm hành chính về thuế (TM4254) đối với hành vi không kê khai tờ khai thuế GTGT dự án đầu tư mẫu số 02/GTGT năm 2020 theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 7 nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013, số tiền: 5.000.000 đồng (đoàn thanh tra xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính 02 năm nên chỉ xử phạt từ tờ khai tháng 01/2020 đến tháng 10/2020)

- Phạt vi phạm hành chính về thuế (TM4254) đối với hành vi không kê khai tờ khai thuế GTGT dự án đầu tư mẫu số 02/GTGT năm 2021 theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 và Điểm b Khoản 4 Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, số tiền: 175.950.000 đồng (đoàn thanh tra xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính 02 năm nên chỉ xử phạt từ tờ khai tháng 11 + 12/2020 và tờ khai từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2020, số tiền: 175.950.000 đồng (14 x 11.500.000)+(13 x 11.500.000 x 10%).

- Phạt vi phạm hành chính về thuế (TM4254): Phạt tiền bằng 20% số thuế khai sai theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Điểm c, Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT năm 2019 và thuế TNDN năm 2018; 2019, 2020 phải nộp; số tiền: 1.359.936.803 đồng. (5.000.000.000 + 1.445.577.745 + 354.106.271) x 20%).

5.1.2. Phạt vi phạm về hóa đơn:

- Phạt vi phạm hành chính về hóa đơn (TM4254) đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định tại Điểm a Khoản 4, Điều 24, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, mức phạt: 6.000.000 đồng.

5.2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: truy thu tiền thuế thiếu qua thanh tra, số tiền: **1.495.996.381 đồng**, chi tiết:

5.2.1. Truy thu thuế GTGT (TM 1701) qua thanh tra, số tiền: 1.445.577.745 đồng. (trong đó: năm 2019: 194.630.669 đồng; năm 2020: 300.213.911 đồng; năm 2021: 950.733.165 đồng).

5.2.2. Truy thu thuế TNDN (TM 1052) qua thanh tra, số tiền: 50.418.636 đồng (trong đó: năm 2018: 10.886.206 đồng; năm 2019: 4.867.779 đồng; năm 2020: 34.664.651 đồng)

5.2.3. Tiền chậm nộp phải nộp NSNN:

- Tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và Điểm a, Khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội đối với hành vi chậm nộp tiền thuế GTGT, thuế TNDN so với thời hạn quy định, số tiền: **320.765.425 đồng**. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931), số tiền: 304.031.051 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (TM 4918), số tiền: 16.734.374 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 18/12/2022. Yêu cầu Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 19/12/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: **3.419.598.609 đồng** (Ba tỷ, bốn trăm mười chín triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm lẻ chín đồng).

6. Biện pháp khắc phục hậu quả khác:

- Giảm lỗ hoạt động SXKD năm 2021; số tiền: 416.922.135 đồng.

- Giám thuế GTGT đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau - kỳ tháng 12/2021; số tiền: 468.163.829 đồng.

- Tăng Thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn chuyển kỳ sau, số tiền: 1.727.477.386 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Vũ Thanh Sơn là đại diện theo ủy quyền cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (*Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội*).

Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4, Phòng kê khai và kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT4 (7/4)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Hùng